

Số/No: 395/2026/TB-VFCVND-TGD

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2026

Hanoi, 17 July 2026

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF**

BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ETF LOT

- Kính gửi/ To :
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange
 - Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation
 - Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants and Investors
- Tên CTQLQ/ Fund Management Company: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát/ Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành/ Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch
- Tên Quỹ ETF/ ETF name : Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/ VFCVN DIAMOND ETF
- Mã chứng khoán/ Securities code: **FUETPVND**
- Địa chỉ/ Address : Tầng 11, tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội/ 11F, Doji Tower, No. 5 Le Duan, Van Mieu-Quoc Tu Giam Ward, Ha Noi
- Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: **20/07/2026**
 - Đơn vị tính/Unit : 1 lô ETF tương đương 100,000 chứng chỉ quỹ ETF/ 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates
- Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT/Order	Mã chứng khoán/Securities Code	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND) Volume/Amount	Tỷ lệ % trong danh mục/ Weight (%)
I. Chứng khoán/Stock		997,825,000	97.66%
1	ACB	3,700	8.53%
2	BMP	100	1.48%
3	CTD	200	1.24%
4	CTG	700	2.19%
5	FPT	2,200	14.43%
6	GMD	1,100	8.34%
7	HDB	2,300	6.13%
8	KDH	300	0.54%
9	MBB	3,100	7.21%
10	MSB	1,700	2.72%
11	MWG	1,900	14.26%
12	NLG	1,100	2.68%
13	OCB	500	0.54%
14	PNJ	1,700	7.15%
15	REE	800	3.62%
16	TCB	2,900	8.93%
17	TPB	900	1.34%
18	VPB	2,500	6.33%
II. Tiền/Cash		23,862,575	2.34%
III. Tổng/Total (=I+II)		1,021,687,575	100%

Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ Spread between a basket and 1 lot of ETF in value:

- Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ Basket value: 997,825,000 VND
- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per lot of ETF: 1,021,687,575 VND
- Giá trị chênh lệch/ Spread in value: 23,862,575 VND

Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the spread

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ With subscription order : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component

+ Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền (nếu có) / In case stock can be replaced by cash:

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ *State if component securities shall have corporate action (if any)*:

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty
Authorized representative of Fund Management

2